

# MARKET INSIGHTS REPORTS

29/11/2023

CHỈ SỐ LẠI TIẾN VÀO KHÚC CUA QUAN TRỌNG  
XÁC ĐỊNH CÓ THOÁT XU HƯỚNG ĐI NGANG



## NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Three Inside Up Pattern”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index vẫn đang giao dịch như chia sẻ của chúng tôi vài tuần gần đây tức là một dạng khung đi ngang chuyển tiếp trong đó khi chạm hỗ trợ thì phục hồi nhanh và khi tiến về kháng cự thường hay bị bán ATC. Tất nhiên, lần này có nhiều điểm để kỳ vọng về sự bứt phá khỏi khung đi ngang hiện tại nhưng nguyên tắc của chúng tôi vẫn thường dùng là kháng cự là kháng cự cho tới khi nó bị phá vỡ. (ii) Khối ngoại trong vài phiên gần đây thường giao dịch theo xu hướng bán ròng mạnh vào phiên giao dịch buổi sáng và thu hẹp đà bán ròng hoặc chuyển sang mua nhẹ vào phiên giao dịch buổi chiều. (iii) Khối lượng Arbitrage mua vào trong thời gian qua ở mức đáng kể, lên tới hơn 2,000 tỷ đồng. Với thanh khoản thấp, lượng Arbitragee tồn đọng nhiều khiến nhiều nhà đầu tư lo ngại rằng thị trường đang biến động hoàn toàn theo xu hướng Arbitrage (Nếu mua vào thì tăng và bán ra thì giảm). Tuy nhiên, hiện trạng thái cầm tiền của nhà đầu tư đang rất nhiều nên chúng tôi cho rằng vấn đề mấu chốt là VN-Index cần vượt lên trên các mốc kháng cự thì tâm lý toàn thị trường sẽ thay đổi. (iv) Về mã giao dịch, chúng tôi thấy nhóm vốn hóa lớn đang có nhiều mã có mô hình hai đáy và thực tế chúng ta đang thấy xu hướng đẩy các mã tăng giá dần như hiện tượng PLX, MWG, MSN, SAB... trong ngày hôm nay. Ngoài ra, thị trường cũng xoay vòng đẩy các mã vốn hóa trung bình chưa tăng giá trong giai đoạn qua như nhóm dầu khí hôm nay với trường hợp của PVS, PVD... Cuối cùng, hiện tượng đầu cơ một mã cổ phiếu “rác” đang xuất hiện là trường hợp của HAG. Tất cả đều này cho thấy vòng quay rủi ro đang tiếp tục được duy trì và chừng nào vòng quay này tiếp tục, thị trường luôn còn cơ hội tăng điểm.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 65% và 48.14% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày mai. Kháng cự là 1,134 điểm. Hỗ trợ là 1,080 điểm.

### Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

### Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

### Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

### Biểu đồ trong ngày:

- Tóm tắt các chỉ số kinh tế vĩ mô tháng 11/2023 của Việt Nam;
- Giá thép đang tăng mạnh trên thế giới;

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



### ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

#### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	596
Số cổ phiếu không có giao dịch	45
Số cổ phiếu tăng giá	381 / 59.44%
Số cổ phiếu giảm giá	121 / 18.88%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	139 / 21.68%

#### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	226
Số cổ phiếu không có giao dịch	104
Số cổ phiếu tăng giá	121 / 36.67%
Số cổ phiếu giảm giá	42 / 12.73%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	167 / 50.61%

#### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	337
Số cổ phiếu không có giao dịch	521
Số cổ phiếu tăng giá	195 / 22.73%
Số cổ phiếu giảm giá	76 / 8.86%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	587 / 68.41%

### GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

#### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	36,171,598	41,732,098	-5,560,500
% KL toàn thị trường	5,88%	6,79%	
Giá trị	973,56 tỷ	1074,27 tỷ	-100,71 tỷ
% GT toàn thị trường	8,45%	9,32%	

#### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,165,450	537,270	3,628,180
% KL toàn thị trường	4,97%	0,64%	
Giá trị	92,12 tỷ	14,56 tỷ	77,56 tỷ
% GT toàn thị trường	6,05%	0,96%	

#### UPCOM

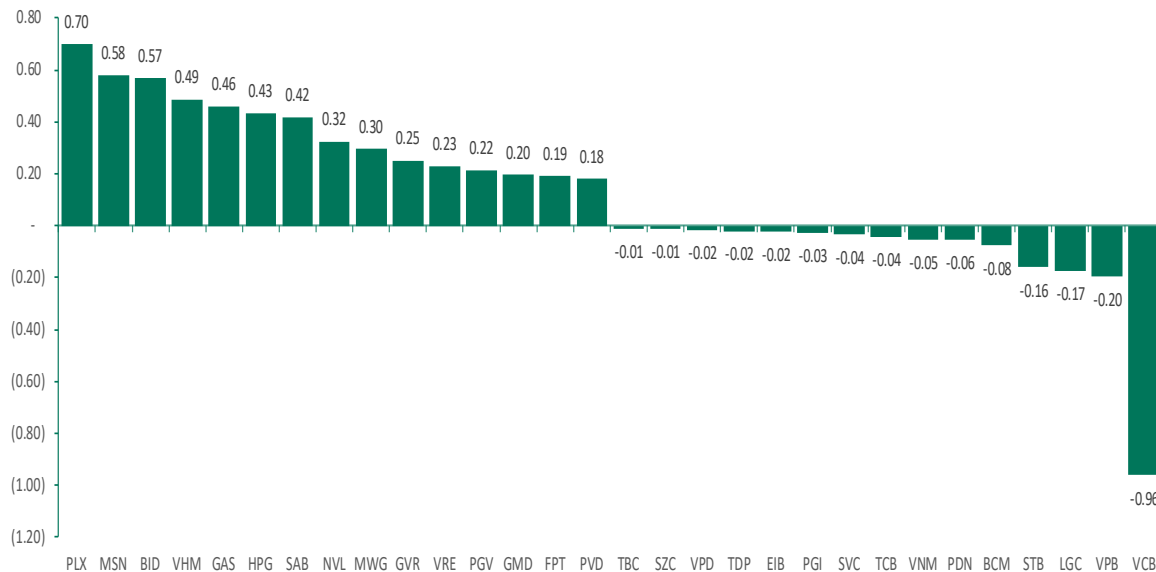
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	740,100	840,000	-99,900
% KL toàn thị trường	2,67%	3,03%	
Giá trị	18,83 tỷ	23,94 tỷ	-5,11 tỷ
% GT toàn thị trường	5,00%	6,36%	

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

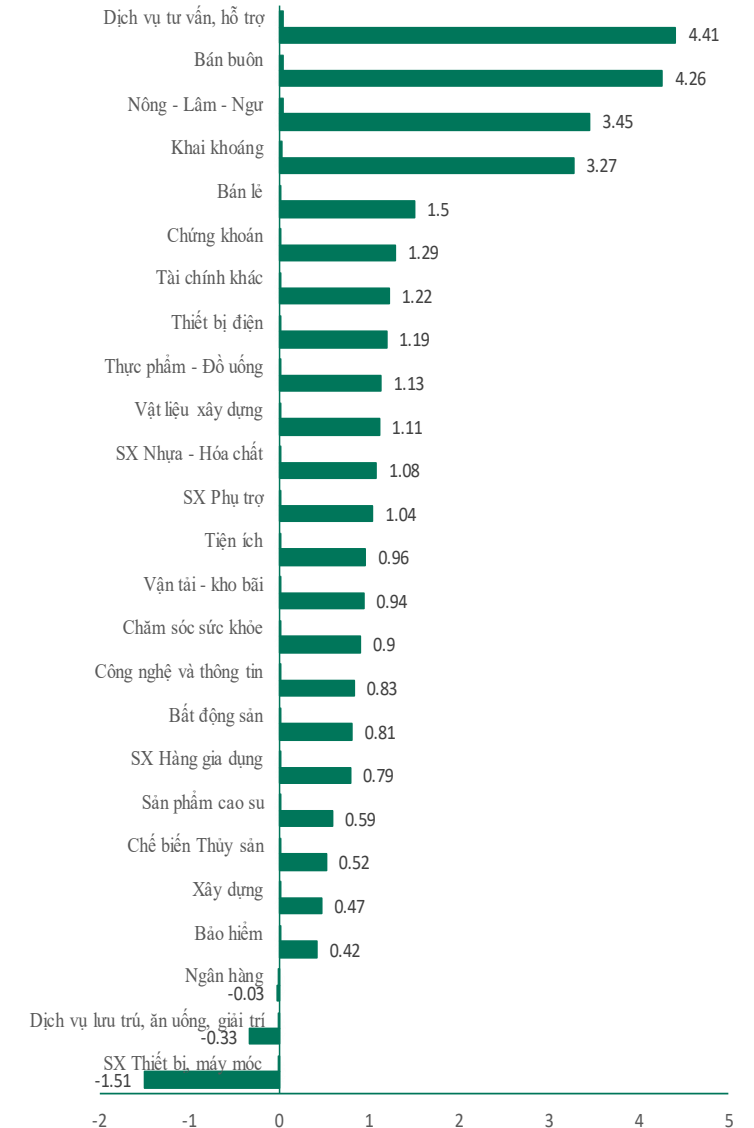
### TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	733,100	85,100	-700 (-0.82%)	14.62	2.99	5,821	475,632
2	BID	811,800	39,300	450 (1.16%)	12.58	1.67	3,125	198,800
3	VHM	4,209,300	41,200	450 (1.1%)	6.22	0.99	6,621	179,400
4	GAS	596,100	77,800	800 (1.04%)	10.17	2.85	7,649	178,686
5	VIC	2,051,700	42,550	150 (0.35%)	17.98	1.10	2,367	162,283
6	HPG	22,503,000	27,000	300 (1.12%)	18.60	1.57	1,452	156,999
7	VPB	5,477,900	19,250	-100 (-0.52%)	7.08	1.39	2,718	152,728
8	VNM	1,262,500	68,400	-100 (-0.15%)	18.83	4.20	3,632	142,953
9	CTG	2,549,800	29,400	100 (0.34%)	8.42	1.16	3,491	141,289
10	FPT	801,500	91,700	600 (0.66%)	20.70	4.10	4,429	116,456

### TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



### TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



**TTCK VIỆT NAM: Khúc cua quan trọng của chỉ số****Góc nhìn giao dịch thị trường**

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 7.37 điểm (+ 0.67%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Dịch vụ tư vấn hỗ trợ, bán buôn, nông lâm ngư, khai khoáng, bán lẻ, chứng khoán, tài chính khác, thiết bị điện, thực phẩm đồ uống, vật liệu xây dựng, sản xuất nhựa hóa chất... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày.** Đều tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như TV2, PLX, DGW, HAG, HNG, VIF, PVD, PVS, PVC, PVB, MWG, KSB, PNJ, FRT, VGC, GEX, SHS, VCI, VND, SSI, HCM, HPG, HSG, NKG, VGS, DGC, DPM, DCM, MSN, SAB, BMP... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) TV2 tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) và giá đều thiết lập mốc cao – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 70%;

(ii) PLX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá xóa cây nến giảm giá ngày 26/10/2023 – Tín hiệu xác nhận xu hướng giảm giá kết thúc và PLX bước vào chu kỳ tăng giá ngắn hạn;
- ✓ Khối ngoại mua ròng đẩy PLX tăng giá – Tín hiệu tích cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 75%;

(iii) MSN tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đã kết thúc 5 sóng giảm giá và đang ở pha chuyển tiếp, có thể hình thành mô hình hai đáy tại khu vực này;
- ✓ Kháng cự 66 theo đường giảm giá trung hạn từ ngày 8/8/2023 tới nay sẽ là kháng cự chính xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn quay trở lại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(iv) PVD tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vận động theo mô hình nêm giá mở rộng với giá mục tiêu 31;

- ✓ Theo mô hình sóng Elliott thì giá mục tiêu sóng 5 là 37;
- ✓ PVD sẽ nhận thầu khoảng 90 triệu đô cho dự án Lô B Ô Môn giai đoạn này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(v) PVS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) và giá thiết lập mốc cao mới trong 1 tháng qua – Tín hiệu tích cực;
- ✓ PVS nhận thầu tạm thời khoảng 400 triệu đô cho dự án Lô B Ô Môn giai đoạn này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(vi) HAG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) vào vùng quá bán cho thấy đà tăng giá hơi nóng – Cổ phiếu có thể xuất hiện nhịp chốt lời ngắn hạn;
- ✓ Cổ phiếu xuất hiện nhịp đầu cơ theo thông tin phát hành riêng lẻ;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

**(2) Sản xuất thiết bị máy móc, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, ngân hàng... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đều giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như NHH, OCH, VCB, VPB, TCB, STB, EIB ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) NHH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bearish Engulfing”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau khi có phân kỳ âm và mô hình hai đỉnh NHH đã thiết lập xu hướng giá xuống ngắn hạn;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là MA(50) tương ứng với mốc 18.8;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(ii) VCB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Giá vẫn nằm trên đường hỗ trợ theo mô hình Trendline Restet – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Hỗ trợ là 85;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

### Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Three Inside Up Pattern”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giảm không phải là mô hình tăng giá của sự hỗ trợ bởi khối lượng.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index vẫn đang giao dịch như chia sẻ của chúng tôi vài tuần gần đây tức là một dạng khung đi ngang chuyên tiếp trong đó khi chạm hỗ trợ thì phục hồi nhanh và khi tiến về kháng cự thường hay bị bán ATC. Tất nhiên, lần này có nhiều điểm để kỳ vọng về sự bứt phá khỏi khung đi ngang hiện tại nhưng nguyên tắc của chúng tôi vẫn thường dùng là kháng cự là kháng cự cho tới khi nó bị phá vỡ. (ii) Khối ngoại trong vài phiên gần đây thường giao dịch theo xu hướng bán ròng mạnh vào phiên giao dịch buổi sáng và thu hẹp đà bán ròng hoặc chuyển sang mua nhẹ vào phiên giao dịch buổi chiều. (iii) Khối lượng arbitrage mua vào trong thời gian qua ở mức đáng kể, lên tới hơn 2,000 tỷ đồng. Với thanh khoản thấp, lượng Arbitragee tồn đọng nhiều khiến nhiều nhà đầu tư lo ngại rằng thị trường đang biến động hoàn toàn theo xu hướng Arbitrage (Nếu mua vào thì tăng và bán ra thì giảm). Tuy nhiên, hiện trạng thái tâm tiền của nhà đầu tư đang rất nhiều nên chúng tôi cho rằng vẫn đề mấu chốt là VN-Index cần vượt lên trên các mốc kháng cự thì tâm lý toàn thị trường sẽ thay đổi. (iv) Về mã giao dịch, chúng tôi thấy nhóm vốn hóa lớn đang có nhiều mã có mô hình hai đáy và thực tế chúng ta đang thấy xu hướng đẩy các mã tăng giá dần như hiện tượng PLX, MWG, MSN, SAB...trong ngày hôm nay. Ngoài ra, thị trường cũng xoay vòng đẩy các mã vốn hóa trung bình chưa tăng giá trong giai đoạn qua như nhóm dầu khí hôm nay với trường hợp của PVS, PVD...Cuối cùng, hiện tượng đầu cơ một mã cổ phiếu “rác” đang xuất hiện là trường hợp của HAG. Tất cả điều này cho thấy vòng quay rủi ro đang tiếp tục được duy trì và chừng nào vòng quay này tiếp tục, thị trường luôn còn cơ hội tăng điểm.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 13 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 16 mã cho tín hiệu đi ngang. SAB, BID, VJC, ACB, CTG, MSN, HPG, PLX...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 65% và 48.14% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày mai. Kháng cự là 1,134 điểm. Hỗ trợ là 1,080 điểm.

### Biểu đồ chỉ số VN-Index



### Biểu đồ cổ phiếu TV2



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	476.24	474.8	477.67	NO	483.64	488.17	495.57	500.1	471.71	464.31	459.78	452.38
HNXINDEX	226.04	225.54	226.53	NO	228.02	229.01	230.99	231.98	225.05	223.07	222.08	220.1
VN30	1092.8	1092.7	1093	YES	1097.7	1102.3	1107.2	1111.8	1088.3	1083.4	1078.8	1073.9
UPINDEX	84.8	84.68	84.92	NO	85.28	85.52	86	86.24	84.56	84.08	83.84	83.36
VNXALL	1785.6	1784.2	1787	YES	1796	1803.5	1813.9	1821.5	1778.1	1767.7	1760.1	1749.8
VNINDEX	1101.5	1100.8	1102.1	YES	1106.6	1110.4	1115.6	1119.4	1097.7	1092.5	1088.7	1083.6
VN30F1M	1092.7	1093	1092.4	YES	1098.4	1104.7	1110.4	1116.7	1086.4	1080.7	1074.4	1068.7
VN30F1Q	1087.1	1087.9	1086.2	YES	1090.1	1094.9	1097.9	1102.7	1082.3	1079.3	1074.5	1071.5
VN30F2M	1090.4	1090.1	1090.8	YES	1096.7	1102.3	1108.6	1114.2	1084.8	1078.5	1072.9	1066.6
VN30F2Q	1087.4	1088.4	1086.5	YES	1091	1096.5	1100.1	1105.6	1081.9	1078.3	1072.8	1069.2
BCM	58.17	58.15	58.18	YES	58.83	59.47	60.13	60.77	57.53	56.87	56.23	55.57
BID	39.17	39.1	39.23	NO	39.43	39.57	39.83	39.97	39.03	38.77	38.63	38.37
ACB	22.13	22.17	22.09	NO	22.27	22.48	22.62	22.83	21.92	21.78	21.57	21.43
BVH	39.72	39.72	39.71	YES	39.93	40.17	40.38	40.62	39.48	39.27	39.03	38.82
CTG	29.38	29.38	29.39	YES	29.57	29.73	29.92	30.08	29.22	29.03	28.87	28.68
GVR	19.77	19.72	19.81	NO	19.98	20.12	20.33	20.47	19.63	19.42	19.28	19.07
FPT	91.6	91.55	91.65	YES	92.1	92.5	93	93.4	91.2	90.7	90.3	89.8
GAS	77.47	77.3	77.63	NO	78.33	78.87	79.73	80.27	76.93	76.07	75.53	74.67
HDB	18.13	18.17	18.09	NO	18.32	18.58	18.77	19.03	17.87	17.68	17.42	17.23
HPG	26.92	26.88	26.96	NO	27.18	27.37	27.63	27.82	26.73	26.47	26.28	26.02
MBB	17.82	17.8	17.83	YES	17.93	18.02	18.13	18.22	17.73	17.62	17.53	17.42
MSN	62.47	62.25	62.68	NO	63.43	63.97	64.93	65.47	61.93	60.97	60.43	59.47
MWG	38.8	38.8	38.8	YES	39.45	40.1	40.75	41.4	38.15	37.5	36.85	36.2
PLX	35.15	34.82	35.47	NO	36.45	37.1	38.4	39.05	34.5	33.2	32.55	31.25
POW	11.33	11.35	11.32	NO	11.37	11.43	11.47	11.53	11.27	11.23	11.17	11.13
SAB	65.73	65.5	65.97	NO	67.27	68.33	69.87	70.93	64.67	63.13	62.07	60.53
SSB	22.92	22.85	22.98	NO	23.18	23.32	23.58	23.72	22.78	22.52	22.38	22.12
SHB	10.87	10.88	10.86	YES	10.93	11.02	11.08	11.17	10.78	10.72	10.63	10.57
SSI	31.62	31.63	31.61	YES	31.93	32.27	32.58	32.92	31.28	30.97	30.63	30.32
TCB	29.93	29.95	29.92	YES	30.27	30.63	30.97	31.33	29.57	29.23	28.87	28.53
STB	27.95	28.02	27.87	NO	28.1	28.4	28.55	28.85	27.65	27.5	27.2	27.05
TPB	16.83	16.83	16.84	YES	16.97	17.08	17.22	17.33	16.72	16.58	16.47	16.33
VCB	85.37	85.5	85.23	NO	85.63	86.17	86.43	86.97	84.83	84.57	84.03	83.77
VHM	41.08	41.03	41.14	NO	41.42	41.63	41.97	42.18	40.87	40.53	40.32	39.98
VIB	18.78	18.77	18.79	YES	18.92	19.03	19.17	19.28	18.67	18.53	18.42	18.28
VIC	106.6	106.5	106.7	YES	107.8	108.8	110	111	105.6	104.4	103.4	102.2
VIC	42.5	42.47	42.53	YES	42.7	42.85	43.05	43.2	42.35	42.15	42	41.8
VPB	19.3	19.33	19.28	NO	19.35	19.45	19.5	19.6	19.2	19.15	19.05	19
VRE	23.12	23.08	23.16	NO	23.43	23.67	23.98	24.22	22.88	22.57	22.33	22.02
VNM	68.47	68.5	68.43	YES	68.73	69.07	69.33	69.67	68.13	67.87	67.53	67.27

## CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	Avg Volume 10 Days	Change %	Daily Returns %
PVS	11,724,900	5,769,730	203	4.84
PVD	10,971,600	4,854,190	226	4.58
LPB	5,192,000	1,952,980	266	1.33
PLX	3,135,500	852,790	368	6.23
<b>TCI</b>	<b>2,277,400</b>	<b>1,048,520</b>	<b>217.2</b>	<b>3.17</b>
HSV	1,494,800	633,090	236	-1.47
TV2	1,235,200	359,980	343	6.98
<b>PTL</b>	<b>941,400</b>	<b>302,290</b>	<b>311.42</b>	<b>6.77</b>
CMG	644,100	101,120	637	0.41
KSQ	434,900	69,180	629	10
<b>MPC</b>	<b>256,500</b>	<b>102,880</b>	<b>249.32</b>	<b>0.58</b>
KGM	221,800	90,510	245	-1.25
GDA	198,000	69,830	284	1.29
HAP	163,700	74,310	220	0.22
ACV	149,600	59,100	253	-0.58
<b>BTP</b>	<b>147,000</b>	<b>18,560</b>	<b>792.03</b>	<b>0</b>
SJE	125,100	9,510	1,315	2.9
HTP	119,000	34,520	345	4.65
SDD	106,700	42,420	252	-5
L43	86,900	480	18,104	8.33
<b>SKV</b>	<b>81,000</b>	<b>14,930</b>	<b>542.53</b>	<b>-1.19</b>
KDM	75,200	31,100	242	-9.95
RAL	61,300	25,170	244	-0.09
ACL	58,700	26,020	226	6.67
TA9	47,000	22,830	206	-5.5
<b>UDC</b>	<b>46,300</b>	<b>12,300</b>	<b>376.42</b>	<b>-2.44</b>
HNF	46,200	13,490	342	0.41
SKH	42,800	20,720	207	-1.38
VE8	38,600	7,880	490	7.32
GMC	36,800	5,710	644	6.88
TMS	36,600	14,310	256	4.15
CDN	36,100	950	3,800	9.77
HD2	34,100	1,990	1,714	-1.12
ICG	30,400	9,190	331	7.04
BTS	30,300	9,520	318	-1.79
HAT	30,000	1,070	2,804	6.95
LM8	30,000	6,000	500	6.32
PVO	29,000	8,930	325	1.82
DTC	27,700	10,630	261	2.27
NDT	24,400	8,200	298	4.55

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: PVS, PVD... bùng nổ khối lượng giao dịch

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
28-Nov	VGS	Mua	≤ 23.5	10% -20%	Nên mua vào khi có Break out
28-Nov	MIG	Mua	≤ 19	10% -20%	Buy Kumo Break out
28-Nov	VOS	Mua	≤ 11.5	10% -20%	Nên mua vào khi có Break out/Giá cước hàng khô đang tăng mạnh
28-Nov	HAH	Mua	≤ 37	10% -20%	Khối lượng giao dịch tăng mạnh/RSI(14) gợi ý khả năng Break out
28-Nov	VHM	Mua	≤ 41.5	10% -20%	Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều ở đáy/Phân kỳ dương kép/Phân kỳ dương tam đoạn MACD/Khối ngoại mua ròng

### Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,050 - 1,080 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,134 điểm;
- Chúng ta cần lưu ý mức hỗ trợ theo khung như chúng tôi chia sẻ là 1,080 – 1,134 điểm. Kháng cự vẫn là kháng cự cho tới khi nó bị phá vỡ.
- Nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn đang có mẫu hình giao dịch đẹp như PLX, MSN, SAB, MWG... và hoạt động đầu cơ đang mở rộng cho thấy vòng quay rủi ro vẫn tiếp tục;

### Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 28/11, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.930 VND/USD, giảm 17 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.076 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.235 VND/USD, giảm 25 đồng so với phiên 27/11. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 50 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 24.570 VND/USD và 24.670 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 28/11, lãi suất chào bình quân LNH VND không thay đổi ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống ngoại trừ giảm 0,02 đpt ở kỳ hạn 2W so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 0,20%; 1W 0,32%; 2W 0,54% và 1M 0,98%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi đi ngang ở các kỳ hạn còn lại; giao dịch tại: ON 5,07%; 1W 5,16%; 2W 5,27%, 1M 5,37%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giữ nguyên kỳ hạn 5Y trong khi tăng ở kỳ hạn 7Y và giảm ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,65%; 5Y 1,74%; 7Y 2,14%; 10Y 2,40%; 15Y 2,61%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh nay. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Có 11.950 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn trong phiên 28/11. Như vậy, NHNN bơm ròng 11.950 tỷ đồng ra thị trường, đưa số tín phiếu lưu hành trên thị trường giảm xuống mức 39.799,9 tỷ đồng.

### Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
  - Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
  - Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
  - Đặt mức dừng lỗ 10% ;

## BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Tóm tắt các chỉ số kinh tế vĩ mô tháng 11/2023 của Việt Nam



### Cập nhật nhanh vĩ mô Tháng 11/2023

#### CPI

T11-2023: +3.45% YoY và +0.25% MoM (vs. +3.59% YoY và +0.08% MoM trong T10-2023)  
11T2023: +3.22% YoY (vs. 2023F +4.5%)

#### Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ

T11-2023: +10.1% YoY và +1.4% MoM (vs. +7.0% YoY và +1.5% MoM trong T10-2023)  
11T2023: +9.6% YoY

#### IIP

T11-2023: +5.79% YoY và +3.00% MoM (vs. +4.38% YoY và +5.50% MoM trong T10-2023)  
11T2023: +1.04% YoY

#### Xuất khẩu (tính đến 15/11/2023)

T11-2023: +6.4% YoY (vs. +5.9% YoY và +10.3% MoM trong T10-2023)  
11T2023: -6.4% YoY

#### Nhập khẩu (tính đến 15/11/2023)

T11-2023: -1.5% YoY (vs. +5.2% YoY và +9.7% MoM trong T10-2023)  
11T2023: -11.7% YoY

#### Cán cân thương mại

T11-2023: Thâm hụt -0.1 tỷ USD (vs. Thặng dư 24,4 tỷ USD trong 11T2023)

#### Vốn đầu tư NSNN

T11-2023: 70.3 nghìn tỷ đồng (+20.9% YoY và 7.9% MoM), lũy kế 11T2023 đạt 549.1 nghìn tỷ đồng (+22.1% YoY)

#### Vốn đầu tư nước ngoài (chủ yếu là FDI)

Đã ký 2.30 tỷ USD trong T11-2023 (-5.6% YoY và -57.0% MoM); lũy kế 11T2023 22.9 tỷ USD (+8.7% YoY)  
Giải ngân 2.25 tỷ USD trong T11-2023 (+7.2% YoY và +7.8% MoM); lũy kế 11T2023 20.3 tỷ USD (+2.9% YoY)

Giá thép HRC đang tăng mạnh trên thế giới – Với tồn kho lớn nhóm tôn mạ đang được lợi từ sự tăng giá này

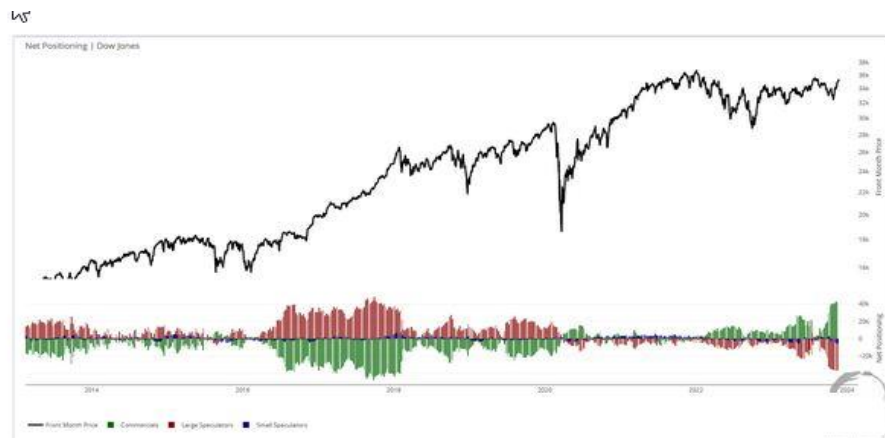


**TTCK MỸ: Đám đông sẽ đúng hay lịch sử vẫn lặp lại tại kháng cự ?**

DowJones đang ở kháng cự của mô hình vai đầu vai đảo chiều ở đáy – Một Break out sẽ thúc đẩy chỉ số thiết lập mức cao mới nhất mọi thời đại



Cả tổ chức lớn và đầu tư nhỏ lẻ đang đặt cược vị thế bán khổng lồ chỉ số chứng khoán Mỹ lúc này – Theo thông lệ, đám đông thường sai và lần này có khác ?



**AAPL đang giao dịch thật chặt để tiếp tục xu hướng tăng ?**



**Thị trường trái phiếu đang thiết lập tín hiệu tăng giá ?**



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số sẽ giao dịch giằng co giữa tăng và giảm vào phiên giao dịch tối nay.

## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(\*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



### CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

#### TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

**Tel:** 0243 – 5739779

**Fax:** 0243 – 5739769